



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỰC HIỆN RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

(Theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;
Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

(Kèm theo Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2013
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
A	Danh mục thủ tục hành chính rà soát theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ		
I	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về thực hiện dự án đầu tư (Đầu tư – Đất đai – Xây dựng): 28		
1	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Nhóm thủ tục, quy định có liên quan về Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án có vốn đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Nhóm thủ tục, quy định có liên quan về lựa chọn nhà thầu, bao gồm 04 thủ tục hành chính: (1) Thủ tục Thẩm định Kế hoạch đấu thầu các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp quyết định đầu tư (dự án nhóm A); (2) Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch đấu thầu các dự án nhóm B, C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố do Sở Kế hoạch và Đầu tư được ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư; (3) Thủ tục Giải quyết kiến nghị lựa chọn nhà thầu; (4) Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình đấu thầu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4	Thủ tục đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	
5	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận/ Giới thiệu địa	Sở Quy hoạch –	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	điểm đầu tư xây dựng công trình	Kiến trúc	
6	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp chứng chỉ quy hoạch	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	
7	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy phép quy hoạch	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	
8	Thủ tục, quy định có liên quan về Thẩm định/Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	
9	Thủ tục thẩm định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết (1/500)	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	
10	Thủ tục, quy định có liên quan về Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	
11	Thủ tục, quy định có liên quan về Bản cam kết bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	
12	Thủ tục, quy định có liên quan về Phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng	Sở Tài nguyên và Môi trường	
13	Thủ tục có liên quan về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: (1) Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng; (2) Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán (công trình chung cư)	Sở Tài nguyên và Môi trường	
14	Thủ tục, quy định có liên quan về thu hồi, giao đất, cho thuê đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	
15	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận, thỏa thuận đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành: (1) Thủ tục Cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi; (2) Thủ tục điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi; (3) Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	<p>bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>(4) Thủ tục điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>(5) Thủ tục cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.</p>		
16	Thủ tục, quy định có liên quan về Lấy ý kiến thiết kế cơ sở	Sở Xây dựng	
17	Thủ tục, quy định có liên quan về thẩm định /Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	Sở Xây dựng	
18	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp Giấy phép xây dựng	Sở Xây dựng	
19	Thủ tục, quy định có liên quan về Xác định tiền sử dụng đất/giá thuê đất	Sở Tài chính	
20	Thủ tục Thẩm định giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo cơ chế giá thị trường	Sở Tài chính	
II	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về kinh doanh vận tải bằng ô tô: 11		
21	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận khai thác thủ tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố	Sở Giao thông, vận tải	
22	Thủ tục, quy định có liên quan về chấp thuận khai thác thủ tuyến vận tải khách cố định chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề	Sở Giao thông, vận tải	
23	Thủ tục, quy định có liên quan về Công bố tuyến vận tải cố định sau thời gian khai thác thủ đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề	Sở Giao thông, vận tải	
24	Thủ tục, quy định có liên quan về Công bố tuyến vận tải cố định liên tỉnh sau thời gian khai thác thủ	Sở Giao thông, vận tải	
25	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh liền kề và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống có trong danh mục	Sở Giao thông, vận tải	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
26	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Sở Giao thông, vận tải	
27	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu “xe chạy tuyến cố định”	Sở Giao thông, vận tải	
28	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu “Xe hợp đồng”	Sở Giao thông, vận tải	
29	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu xe Taxi	Sở Giao thông, vận tải	
30	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp biển hiệu Xe vận chuyển khách du lịch	Sở Giao thông, vận tải	
31	Thủ tục, quy định có liên quan về xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
III	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan trong lĩnh vực quốc tịch: 07		
32	Thủ tục, quy định có liên quan về Nhập quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	
33	Thủ tục, quy định có liên quan về Trở lại quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	
34	Thủ tục, quy định có liên quan về Thôi quốc tịch Việt Nam (đối với công dân cư trú trong nước và công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài)	Sở Tư pháp	
35	Thủ tục, quy định có liên quan về Tước quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	
36	Thủ tục có liên quan về Hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	
37	Thủ tục, quy định có liên quan về Thông báo có quốc tịch nước ngoài	Sở Tư pháp	
38	Thủ tục, quy định có liên quan về Đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam	Sở Ngoại vụ	
IV	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện: 06		
39	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh	Công an thành phố	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	có điều kiện		
40	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận an ninh, trật tự, kinh doanh dịch vụ bảo vệ	Công an thành phố	
41	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan đến mã số công dân	Công an thành phố	
42	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ	Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy	
43	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy	Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy	
44	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy	Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy	
V	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan đến nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước (đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội): 09		
45	Thủ tục Lập quyết toán ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	
46	Thủ tục Lập dự toán ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	
47	Thủ tục Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách cho địa phương	Sở Tài chính	
48	Thủ tục Chi ngân sách cho các đơn vị, cá nhân	Sở Tài chính	
49	Thủ tục Thẩm định quyết toán chi vốn xây dựng cơ bản hàng năm	Sở Tài chính	
50	Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	
51	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (<i>chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ bản nằm trong kế hoạch vốn đầu thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA được giao hàng năm, thuộc cấp ngân sách thành phố, cấp ngân sách quận, huyện, cấp ngân sách phường, xã</i>)	Sở Tài chính	
52	Thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán (<i>đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách thuộc cấp ngân sách thành phố, cấp ngân sách quận, huyện, cấp ngân sách phường, xã</i>)	Sở Tài chính	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
53	Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong thủ tục hành chính liên quan đến nhiệm vụ chi ngân sách	Kho bạc nhà nước	
Tổng cộng: 05 nhóm với 61 thủ tục hành chính		13 đơn vị thực hiện	
B	Danh mục thủ tục hành chính rà soát theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh		
I.	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Đầu tư – Đất đai - Xây dựng: 21		
1	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	Sở Xây dựng	
2	Thủ tục Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	Sở Xây dựng	
3	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	Sở Xây dựng	
4	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng	
5	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng	
6	Thủ tục Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng	
7	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng	
8	Thủ tục Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C	Sở Xây dựng	
9	Thủ tục Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư nước ngoài	Sở Xây dựng	
10	Thủ tục Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	Sở Xây dựng	
11	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (cấp thẳng không qua hạng 2)	Sở Xây dựng	
12	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2	Sở Xây dựng	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
13	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (Trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)	Sở Xây dựng	
14	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề định giá bất động sản	Sở Xây dựng	
15	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Sở Xây dựng	
16	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ bị rách nát hoặc bị mất)	Sở Xây dựng	
17	Thủ tục Chuyển nhượng toàn bộ dự án nhà ở (quy định tại Nghị định 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ)	Sở Xây dựng	
18	Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	
19	Thủ tục Thẩm định điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	
20	Thủ tục Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	
21	Thủ tục Thẩm định điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	
II.	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Hành chính tư pháp: 0		
22	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Sở Tư pháp	
23	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Sở Tư pháp	
III	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước: 06		
24	Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	
25	Thủ tục tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập (sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chuyển giao chia tách)	Sở Nội vụ	
26	Thủ tục giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
27	Thủ tục thành lập tổ chức hành chính	Sở Nội vụ	
28	Thủ tục tổ chức lại tổ chức hành chính (sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chuyển giao chia tách)	Sở Nội vụ	
29	Thủ tục giải thể tổ chức hành chính	Sở Nội vụ	
IV	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Lao động nước ngoài: 01		
30	Thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài	Ban quản lý Khu Công nghệ cao	
V	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Năng lượng: 04		
31	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình điện nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Sở Công Thương	
32	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình điện sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Sở Công Thương	
33	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường hỗ trợ khi di dời công trình điện	Sở Công Thương	
34	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường di dời – tái lập công trình điện	Sở Công Thương	
VI	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Xúc tiến thương mại: 02		
35	Thủ tục Đăng ký thực hiện khuyến mại	Sở Công Thương	
36	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Sở Công Thương	
VII	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Thương mại quốc tế: 04		
37	Đăng ký hoạt động, đăng ký lại hoạt động của các văn phòng đại diện ngân hàng, bảo hiểm, văn hóa - giáo dục, chứng khoán <i>(không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/7/2006 của Chính phủ)</i>	Sở Công Thương	
38	Đăng ký lại khi được gia hạn giấy phép của các văn phòng đại diện ngân hàng, bảo hiểm, văn hóa - giáo dục, chứng khoán <i>(không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/7/2006 của Chính phủ)</i>	Sở Công Thương	
39	Thanh lý Văn phòng đại diện ngân hàng, bảo hiểm, văn hóa -	Sở Công Thương	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	giáo dục, chứng khoán hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh		
40	Cấp Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Sở Công Thương	
41	Đăng ký điều chỉnh, bổ sung Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	Sở Công Thương	
VIII	Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan về Dược – Mỹ phẩm: 10		
42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế	
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế	
44	Đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế	
45	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế	
46	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành nhà thuốc tốt (GPP)”	Sở Y tế	
47	Cấp lại Giấy chứng nhận “Thực hành nhà thuốc tốt (GPP)”	Sở Y tế	
48	Gia hạn Giấy chứng nhận “Thực hành nhà thuốc tốt (GPP)”	Sở Y tế	
49	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc (GPP)”	Sở Y tế	
50	Cấp lại Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc (GPP)”	Sở Y tế	
51	Gia hạn Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc (GPP)”	Sở Y tế	
Tổng cộng: 08 nhóm với 51 thủ tục hành chính		07 đơn vị thực hiện	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

THỐNG KÊ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KIẾN NGHỊ GIỮ NGUYÊN VÀ KHÔNG RÀ SOÁT

(Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;
Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

(Kèm theo Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Đơn vị chủ trì	Lý do	Ghi chú
I	Tên/ nhóm thủ tục hành chính kiến nghị giữ nguyên: 22 thủ tục			
1	Nhóm thủ tục, quy định có liên quan về lựa chọn nhà thầu, bao gồm 04 thủ tục hành chính có liên quan: (1) Thủ tục Thẩm định Kế hoạch đấu thầu các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp quyết định đầu tư (dự án nhóm A); (2) Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch đấu thầu các dự án nhóm B, C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố do Sở Kế hoạch và Đầu tư được ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư; (3) Thủ tục Giải quyết kiến nghị lựa chọn nhà thầu; (4) Thủ tục giải quyết kiến nghị trong quá trình đấu thầu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Do Luật và các văn bản quy phạm pháp luật qui định về việc thực hiện các thủ tục trên rất rõ ràng, quá đơn giản thuận lợi cho doanh nghiệp, nên Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị giữ nguyên	
2	Thủ tục, quy định có liên quan về thu hồi, giao đất, cho thuê đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các bước thực hiện để được công nhận chủ đầu tư và chấp thuận đầu tư dự án do Sở Xây dựng tiếp nhận	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Đơn vị chủ trì	Lý do	Ghi chú
			hồ sơ thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ yêu cầu đủ thành phần hồ sơ theo quy định và trình Ủy ban nhân dân thành phố giao đất hoặc cho thuê đất, do đó không có kiến nghị đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính này.	
3	Thủ tục Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C	Sở Xây dựng	Các quy định về thực hiện 03 thủ tục này rõ ràng, đơn giản và thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính này.	
4	Thủ tục Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư nước ngoài	Sở Xây dựng		
5	Thủ tục Chuyển nhượng toàn bộ dự án nhà ở (quy định tại Nghị định 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ)	Sở Xây dựng		
6	Thủ tục tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập (sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chuyển giao chia tách)	Sở Nội vụ		
7	Thủ tục giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ		
8	Thủ tục thành lập tổ chức hành chính	Sở Nội vụ		
9	Thủ tục tổ chức lại tổ chức hành chính (sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chuyển giao chia tách)	Sở Nội vụ		
10	Thủ tục giải thể tổ chức hành chính	Sở Nội vụ		
11	Thủ tục Đăng ký thực hiện khuyến mãi	Sở Công Thương	Đã thực hiện cắt giảm Bản sao Giấy	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Đơn vị chủ trì	Lý do	Ghi chú
12	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mãi	Sở Công Thương	<p>Chứng nhận đăng ký kinh doanh, tờ khai hàng hóa nhập (đối với hàng hóa nhập khẩu), Giấy ủy quyền làm dịch vụ khuyến mại; đồng thời giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này xuống còn 05 ngày làm việc thay vì 07 ngày theo quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại.</p>	
13	Đăng ký hoạt động, đăng ký lại hoạt động của các văn phòng đại diện ngân hàng, bảo hiểm, văn hóa - giáo dục, chứng khoán (<i>không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/7/2006 của Chính phủ</i>)	Sở Công Thương	<p>- Đối với các lĩnh vực mà pháp luật có quy định thủ tục đăng ký hoạt động tại thành phố và quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của các sở - ngành cụ thể (Du lịch, Văn hóa - Giáo dục, Xuất bản) thì các sở ngành này có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý các chi nhánh, văn phòng đại diện nước ngoài trong lĩnh vực này. (Sở Công Thương tổ chức bàn giao hồ sơ chi nhánh, văn phòng đại diện hiện đang quản lý cho các sở-ngành chức năng, thẩm quyền của từng lĩnh vực);</p>	
14	Đăng ký lại khi được gia hạn giấy phép của các văn phòng đại diện ngân hàng, bảo hiểm, văn hóa - giáo dục, chứng khoán (<i>không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/7/2006 của Chính phủ</i>)	Sở Công Thương	<p>- Đối với lĩnh vực mà pháp luật đã quy định thủ tục đăng ký hoạt động tại thành phố nhưng chưa quy định cụ thể sở-ngành đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước,</p>	
15	Thanh lý Văn phòng đại diện ngân hàng, bảo hiểm, văn hóa - giáo dục, chứng khoán hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương	<p>- Đối với lĩnh vực mà pháp luật đã quy định thủ tục đăng ký hoạt động tại thành phố nhưng chưa quy định cụ thể sở-ngành đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước,</p>	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Đơn vị chủ trì	Lý do	Ghi chú
			<p>như: Ngân hàng, Bảo hiểm và các lĩnh vực mà văn bản pháp luật của Trung ương không quy định thủ tục đăng ký hoạt động tại thành phố, giao Sở Công Thương là đầu mối quản lý, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với chi nhánh, văn phòng đại diện nước ngoài thuộc các lĩnh vực trên;</p> <p>Sở Công Thương đang xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa các sở-ngành trong công tác quản lý Chi nhánh, Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.</p>	
16	Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính chưa phát hiện có sự chồng chéo, không hợp lý	
17	Thủ tục Thẩm định điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm		
18	Thủ tục Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm		

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Đơn vị chủ trì	Lý do	Ghi chú
19	Thủ tục Thẩm định điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính chưa phát hiện có sự chồng chéo, không hợp lý	
II	Tên/ nhóm thủ tục hành chính không rà soát: 13 thủ tục			
1	Thủ tục, quy định có liên quan về Đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam	Sở Ngoại vụ	Theo quy định tại Điều 13 Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 13 tháng 11 năm 2008; Điều 19 Nghị định số 78/2009/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam về thẩm quyền thực hiện việc đăng ký giữ quốc tịch Việt Nam là Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Do đó, không thuộc thẩm quyền thực hiện rà soát Sở Ngoại vụ.	
2	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan đến mã số công dân	Công an thành phố	Nhóm thủ tục hành chính này đến nay chưa có quy định của cấp có thẩm quyền ban hành; Ngày 29 tháng 3 năm 2012 Công an thành phố đã có Văn bản số 325/CATP-PV11 báo cáo Bộ Công an về việc không thực hiện rà soát nhóm thủ tục này. Vì đây là vấn đề mới, bao gồm nhiều thông tin (quê quán, nhận dạng, nhóm máu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, mã số tài khoản, bằng lái xe v.v....); và cần có sự hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể của Bộ Công an	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Đơn vị chủ trì	Lý do	Ghi chú
			để tổ chức thực hiện.	
3	Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong thủ tục hành chính liên quan đến nhiệm vụ chi ngân sách	Kho bạc nhà nước	Nhóm thủ tục này không có quy định tên gọi thủ tục hành chính cụ thể, do đó không thực hiện rà soát.	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế	Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 89/2012/NĐ-CP ngày 24/10/2012 (có hiệu lực thi hành ngày 10/12/2012).	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế		
6	Đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế		
7	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	Sở Y tế		
8	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành nhà thuốc tốt (GPP)”	Sở Y tế		
9	Cấp lại Giấy chứng nhận “Thực hành nhà thuốc tốt (GPP)”	Sở Y tế		
10	Gia hạn Giấy chứng nhận “Thực hành nhà thuốc tốt (GPP)”	Sở Y tế		
11	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc GPP”	Sở Y tế		
12	Cấp lại Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc (GPP)”	Sở Y tế		
13	Gia hạn Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc (GPP)”	Sở Y tế		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC III

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

(Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;
Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

(Kèm theo Báo cáo số ~~408~~ /BC-UBND ngày ~~12~~ tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư: 02 thủ tục					
1	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập doanh nghiệp	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ Dự thảo Điều lệ của nhà đầu tư; - Bãi bỏ Hợp đồng liên doanh. - Bãi bỏ bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp - Bãi bỏ bản sao hợp lệ Điều lệ của Nhà đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Điều 21 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP; - Sửa đổi Điều 54 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP 	
2	Nhóm thủ tục, quy định có liên quan về Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án có vốn đầu tư nước ngoài	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ Dự thảo Điều lệ của nhà đầu tư - Bãi bỏ Hợp đồng liên doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Điều 21 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP; - Sửa đổi Điều 54 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
II	Sở Quy hoạch – Kiến trúc: 04 thủ tục					
3	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận/ Giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng công trình	không	không	Bổ sung quy định cụ thể về các bộ phận cấu thành để thực hiện thủ tục hành chính này	Bộ Xây dựng tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn	
4	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp chứng chỉ quy hoạch	không	không	Sửa đổi quy định đối với trường hợp chủ đầu tư đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (được cấp từ năm 2004 đến nay) trong thành phần hồ sơ chỉ nộp bản photo Giấy chứng nhận (không cần công chứng)	Sửa đổi khoản 4 Điều 6 của Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND	
5	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy phép quy hoạch	có	có	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ quy định phải có Giấy phép quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung, công trình riêng lẻ tại khu vực đô thị trong trường hợp chưa có quy hoạch phân khu (1/2000); - Bãi bỏ báo cáo về pháp nhân trong thành phần hồ sơ bằng việc quy định cơ quan, tổ chức ký tên, đóng dấu trên đơn đề nghị cấp Giấy phép quy hoạch - Bãi bỏ “Báo cáo năng lực tài chính” trong thành phần hồ sơ - Bổ sung trong thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với 	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm b,c Điều 71 Luật Quy hoạch đô thị 2009 - Sửa đổi Khoản 1, Điều 35, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; - Sửa đổi Phụ lục II và IV kèm theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; - Sửa đổi khoản 3 Điều 6 của Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND - Sửa đổi Mẫu 3, 4, 5, 6 trong Phụ lục kèm theo Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>công trình riêng lẻ)”</p> <p>- Bãi bỏ quy định “Giấy phép quy hoạch được cấp cho chủ đầu tư có đủ điều kiện năng lực thực hiện đầu tư xây dựng dự án”, thay thế bằng việc quy định: “<i>Ghi chú trên giấy phép quy hoạch, nội dung: “Giấy phép quy hoạch chỉ có hiệu lực khi nhà đầu tư được cấp thẩm quyền công nhận chủ đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định và thời hạn hiệu lực của giấy phép quy hoạch kể từ ngày có quyết định công nhận chủ đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư”</i>”</p>		
6	Thủ tục, quy định có liên quan về Thẩm định/Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng	có	có	<p>- Bãi bỏ “Lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 trong tiến trình phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 cho các dự án đầu tư xây dựng”.</p> <p>- Bãi bỏ 07 bản vẽ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật thay thế bằng 01 bản vẽ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500 trong thành phần hồ sơ</p> <p>- Bãi bỏ việc thực hiện Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược;</p> <p>- Bãi bỏ quy định nộp kèm các giấy tờ:</p>	<p>- Sửa đổi Điều 7 Luật Quy hoạch đô thị 2009;</p> <p>- Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND</p>	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				Đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề của đơn vị tư vấn trong mỗi bộ hồ sơ thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết 1/500		
III	Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 thủ tục					
7	Thủ tục, quy định có liên quan về thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	có	có	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ văn bản về chấp thuận chủ trương đầu tư trong thành phần hồ sơ - Bãi bỏ văn bản tham vấn ý kiến cộng đồng của chủ đầu tư gửi Ủy ban nhân dân/Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường/xã và tài liệu tóm tắt báo cáo ĐTM - Giảm thời gian thẩm định và phê duyệt ĐTM còn 45 ngày (theo quy định là 50 ngày) 	<p>Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2011/NĐ-CP, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bãi bỏ Điều 14 về tham vấn ý kiến trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và Điều 15 về cách thức tiến hành và yêu cầu về việc thể hiện kết quả tham vấn ý kiến trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; * Sửa đổi Điều 17 về nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; bãi bỏ phần tham vấn ý kiến cộng đồng, bỏ văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
					<p>* Bổ sung Điều 18, khoản 3, thành phần của Hội đồng thẩm định sẽ có thêm đại diện có thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, xã, thị trấn nơi thực hiện dự án;</p> <p>* Sửa đổi Khoản 2 Điều 19 về quy trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: “Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ dự án, cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải rà soát hồ sơ tại thời điểm nộp và yêu cầu chủ dự án hoàn thiện hồ sơ nếu còn thiếu”.</p>	
8	Thủ tục, quy định có liên quan về Bản cam kết bảo vệ môi trường	không	không	Bãi bỏ bản dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) hoặc bản thuyết minh về phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Bãi bỏ điểm b, khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 3, 4 Điều 46 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT	
9	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận quyền	không	không	Bãi bỏ biên bản nghiệm thu công trình	Bãi bỏ Điều 25 Quyết định số	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
	sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng			hoàn thành xây dựng (hoặc biên bản nghiệm thu theo hiện trạng công trình) khi xin cấp sở hữu công trình trong thành phần hồ sơ	68/2010/QĐ-UBND	
10	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán (công trình chung cư)	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ quy định thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường được thay thế quy định giao thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện - Bãi bỏ Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khi xin cấp sở hữu công trình - Sửa đổi quy định gộp Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng và Giấy tờ chứng minh việc nhận chuyển nhượng qua sàn giao dịch bất động sản chỉ là một loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ - Bãi bỏ biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành xây dựng (hoặc biên bản nghiệm thu theo hiện trạng công trình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ/thay thế quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, như sau: <i>“Tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng để bán thay mặt bên nhận chuyển nhượng nộp một (01) bộ hồ sơ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện, bao gồm:.....”</i> - Bãi bỏ điểm d, sửa đổi điểm b, i Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP; - Bãi bỏ Điều 25 Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND. 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
11	Thủ tục, quy định có liên quan về Phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng	có	có	Hủy bỏ bước phê duyệt Phương án tổng thể về bồi thường, trợ và tái định cư đối với dự án không sử dụng vốn ngân sách (không phải nhà ở)	- Sửa đổi, bổ sung Điều 29, Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT.	
IV	Sở Xây dựng: 17 thủ tục					
12	Thủ tục, quy định có liên quan về Lấy ý kiến thiết kế cơ sở	có	có	- Nhập bước lập quy hoạch xây dựng và thỏa thuận tỉnh không thành 01 quy trình thực hiện. Đối với các dự án chưa có quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm đầu mối lấy ý kiến Bộ Quốc phòng trước khi cung cấp thông tin quy hoạch (nếu có); - Không yêu cầu lập phương án bảo vệ môi trường, thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật và thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy	Sửa đổi Điều 9 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ theo hướng quy định cụ thể “các văn bản pháp lý có liên quan” về lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án phải nộp trong bộ hồ sơ	
13	Thủ tục, quy định có liên quan về thẩm định /Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	có	có	- Không yêu cầu cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của d vị tư vấn lập dự án, lập thiết kế cơ sở, khảo sát xây dựng và chứng chỉ hành nghề của các cá nhân chủ trì thiết kế ; - Không yêu cầu dự án phải đăng ký cam	Điều chỉnh Nghị định số 20/2009/NĐ-CP theo hướng không yêu cầu thỏa thuận tỉnh không riêng lẻ cho từng công trình:	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>kết bảo vệ môi trường trong giai đoạn thẩm định phê duyệt dự án ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập bước lập quy hoạch xây dựng và thỏa thuận tỉnh không thành 01 quy trình thực hiện; - Không yêu cầu thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật; - Thay thế Giấy chứng nhận thẩm duyệt Phòng cháy, chữa cháy bằng văn bản góp ý về giải pháp Phòng cháy, chữa cháy hoặc không yêu cầu trong thành phần hồ sơ đầu vào nếu công trình, dự án đó thuộc Phụ lục 3a ban hành kèm theo Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, cơ quan thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến tỉnh không thực hiện đồng thời với thủ tục lấy ý kiến cộng đồng dân cư. Khi đồ án quy hoạch được phê duyệt, chiều cao xây dựng tối đa của công trình cũng là chiều cao tối đa đủ đảm bảo an toàn tỉnh không, bảo vệ vùng trời. - Đối với các dự án chưa có quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết xây dựng thì Ủy ban nhân dân quận, huyện làm đầu mối lấy ý kiến Bộ Quốc phòng trước khi cung cấp thông tin quy hoạch cho chủ đầu tư. 	
14	Thủ tục có liên quan về Cấp Giấy phép xây dựng	có	có	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thời gian thực hiện: * Đối với những hồ sơ đầy đủ các thành phần và phù hợp quy định của pháp luật 	Bộ Xây dựng sớm ban hành thông tư hướng dẫn về việc lập đồ án quy hoạch không gian, thống nhất với Bộ Quốc phòng	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>hiện hành: Sau khi xem xét và đánh giá các yêu cầu theo nội dung, thành phần hồ sơ theo quy định, thời gian xem xét và cấp giấy phép theo quy định của Luật, Nghị định và Thông tư hướng dẫn là 20 ngày.</p> <p>* Hồ sơ sau khi đã đầy đủ các thành phần, đã chỉnh sửa, bổ sung theo văn bản hướng dẫn và nộp vào lần 2, thời gian thụ lý được rút ngắn còn không quá 10 ngày (quy định là 20 ngày);</p> <p>* Riêng hồ sơ cấp phép xây dựng công trình tôn giáo, sau khi xem xét và đánh giá các yêu cầu theo nội dung, thành phần hồ sơ theo quy định, thời gian thụ lý được rút ngắn còn không quá 10 ngày (quy định là 20 ngày).</p> <p>- Bãi bỏ thủ tục Lấy ý kiến thiết kế cơ sở đối với những công trình xây dựng sử dụng vốn ngoài ngân sách</p> <p>- Bãi bỏ thủ tục lấy ý kiến tỉnh không bằng việc gộp chung với thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch hoặc Chứng chỉ quy hoạch</p>	để làm cơ sở cấp phép xây dựng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 20/2009/NĐ-CP	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
15	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư hoạt động xây dựng	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung hướng dẫn chi tiết việc kê khai trong từng cột và nội dung xác nhận của đơn vị quản lý trong bản khai kinh nghiệm - Bãi bỏ quy định về thời hạn hiệu lực của chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư là 05 năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 12/2009/TT-BXD 	
16	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hoạt động xây dựng	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung hướng dẫn chi tiết việc kê khai trong từng cột và nội dung xác nhận của đơn vị quản lý trong bản khai kinh nghiệm - Bãi bỏ quy định về thời hạn hiệu lực của chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư là 05 năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 12/2009/TT-BXD 	
17	Thủ tục Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung hướng dẫn chi tiết việc kê khai trong từng cột và nội dung xác nhận của đơn vị quản lý trong bản khai kinh nghiệm - Bãi bỏ quy định về thời hạn hiệu lực của chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư là 05 năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 12/2009/TT-BXD 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
18	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng			<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp lại khi chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng; - Bổ sung quy định chi tiết, cụ thể về thành phần hồ sơ đối với trường hợp cấp lại do chứng chỉ cũ hết hạn. - Bãi bỏ quy định thời hạn hiệu lực của chứng chỉ là 05 năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 9 Thông tư số 12/2009/TT-BXD 	
19	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (cấp thẳng không qua hạng 2)	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định chi tiết, cụ thể về thành phần hồ sơ đối với trường hợp cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 - Bãi bỏ quy định phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng là không cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Phụ lục 2 Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 05/2010/TT-BXD 	
20	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định chi tiết, cụ thể về thành phần hồ sơ đối với trường hợp cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 - Bãi bỏ quy định phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng là không cần thiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Phụ lục 2 Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 05/2010/TT-BXD 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
21	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (Trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định chi tiết, cụ thể về thành phần hồ sơ đối với trường hợp cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng - Bãi bỏ quy định phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng là không cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Phụ lục 2 Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 05/2010/TT-BXD 	
22	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: + Sửa đổi quy định không yêu cầu phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc hội nghề nghiệp Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động xây dựng bằng việc thay thế yêu cầu cá nhân trình các hồ sơ chứng minh cho kinh nghiệm kê khai (hợp đồng lao động, văn bản bổ nhiệm, biên bản nghiệm thu công việc, công trình xây dựng...). - Bổ sung ngôn ngữ tiếng Anh trong mẫu đơn - Bãi bỏ cụm từ “đã được nghiệm thu bàn giao” được quy định trong nội dung yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Phụ lục 2 Thông tư số 12/2009/TT-BXD; - Sửa đổi Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 12/2009/TT-BXD 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				câu, điều kiện đối với các công trình mà người đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng		
23	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	không	không	Bổ sung ngôn ngữ tiếng Anh trong mẫu đơn Cấp lại chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	Sửa đổi Phụ lục 1 Thông tư số 12/2009/TT-BXD	
24	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề định giá bất động sản	không	không	Sửa đổi quy định thống nhất sử dụng một loại ảnh có kích thước 3 x 4 trong hồ sơ xin cấp chứng chỉ định giá bất động sản	Sửa đổi Phụ lục 6 Thông tư số 13/2008/TT-BXD	
25	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	không	không	Sửa đổi quy định thống nhất sử dụng một loại ảnh có kích thước 3 x 4 trong hồ sơ xin cấp chứng chỉ định giá bất động sản	Sửa đổi Phụ lục 6 Thông tư số 13/2008/TT-BXD	
26	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ bị rách nát hoặc bị mất)	không	không	Sửa đổi quy định thống nhất sử dụng một loại ảnh có kích thước 3 x 4 trong hồ sơ xin cấp chứng chỉ định giá bất động sản	Sửa đổi Phụ lục 6 Thông tư số 13/2008/TT-BXD	
27	Thủ tục Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi Điều 9 Thông tư số 12/2009/TT-BXD	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
28	Thủ tục Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi Điều 9 Thông tư số 12/2009/TT-BXD	
V	Sở Tài chính: 10 thủ tục					
29	Thủ tục, quy định về Xác định tiền sử đất/giá thuê đất	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 281/2003/QĐ-UB	
30	Thủ tục Thẩm định giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo cơ chế giá thị trường	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 281/2003/QĐ-UB	
31	Thủ tục Lập quyết toán ngân sách nhà nước	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Bãi bỏ nội dung công bố 03 thủ tục hành chính nêu trên tại Quyết định số 4190/QĐ-UBND	
32	Thủ tục Lập dự toán ngân sách nhà nước	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Bãi bỏ nội dung công bố 03 thủ tục hành chính nêu trên tại Quyết định số 4190/QĐ-UBND	
33	Thủ tục Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách cho địa phương	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Bãi bỏ nội dung công bố 03 thủ tục hành chính nêu trên tại Quyết định số 4190/QĐ-UBND	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
34	Thủ tục Chi ngân sách cho các đơn vị, cá nhân	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Bãi bỏ nội dung công bố 03 thủ tục hành chính nêu trên tại Quyết định số 4190/QĐ-UBND	
35	Thủ tục Thẩm định quyết toán chi vốn xây dựng cơ bản hàng năm	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Bãi bỏ nội dung công bố 03 thủ tục hành chính nêu trên tại Quyết định số 4190/QĐ-UBND	
36	Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước	không	không	- Bãi bỏ cột “Vốn đầu tư quy đổi” là một trong phần nội dung thuộc Biểu mẫu 03/QTDA; - Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với việc thẩm tra Quyết toán dự án Nhóm B còn 04 tháng và dự án nhóm C còn 02 tháng.	- Sửa đổi Điều 19 Thông tư số 19/2011/TT-BTC; - Biểu mẫu 03/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 19/2011/TT-BTC	
37	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản	không	không	- Bãi bỏ từ phần 7.1 đến 7.5 trong Mẫu 03-MSNS-BTC ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC; - Bãi bỏ từ phần 10 đến 11.7 trong Mẫu 04-MSNS-BTC ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC - Bãi bỏ mục 4 và từ phần 5.1 đến 5.7 trong Mẫu 05-MSNS-BTC; - Bãi bỏ nội dung đề nghị Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm	- Sửa đổi, bổ sung Mẫu 03-MSNS-BTC “Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư”; Mẫu 04-MSNS-BTC “Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cấp cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện đầu tư”; Mẫu 05-MSNS-BTC “Tờ khai đăng	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				quyền	<p>ký bổ sung thông tin chuyên giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản” ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC;</p> <p>- Sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 13 Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC;</p> <p>- Sửa đổi bổ sung Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC</p>	
38	Thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán	không	không	Bãi bỏ các cột, gồm: loại hình đơn vị, chương ngân sách, cấp dự toán, đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp, địa điểm trong Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (<i>dùng cho đơn vị chủ quản kê khai</i>) (Mẫu 08A-MSNS-BTC)	Sửa đổi Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho đơn vị chủ quản kê khai) - Mẫu 08A-MSNS-BTC kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC	
VI	Sở Giao thông vận tải: 10 thủ tục					
39	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận khai thác thủ tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh chưa có trong danh mục tuyến đã	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
	được công bố					
40	Thủ tục, quy định có liên quan về chấp thuận khai thác thủ tuyến vận tải khách cố định chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	
41	Thủ tục, quy định có liên quan về Công bố tuyến vận tải cố định sau thời gian khai thác thủ đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	
42	Thủ tục, quy định có liên quan về Công bố tuyến vận tải cố định liên tỉnh sau thời gian khai thác thủ	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	
43	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh liền kề và các tuyến vận tải	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	Sửa đổi Điều 11 Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
	khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống có trong danh mục					
44	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	không	không	Bãi bỏ Hợp đồng và bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe trong thành phần hồ sơ	Sửa đổi Điểm e, g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 91/2009/NĐ-CP	
45	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu “xe chạy tuyến cố định”	không	không	Bãi bỏ Báo cáo việc thực hiện các quy định về trật tự, an toàn giao thông, chất lượng dịch vụ đã đăng ký, việc chấp hành biểu đồ chạy xe tuyến cố định của các phương tiện trong thời gian sử dụng phù hiệu trong thành phần hồ sơ	Bãi bỏ điểm c, khoản 1, Điều 41 Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	
46	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu “Xe hợp đồng”	không	không	Bãi bỏ Báo cáo việc thực hiện các quy định về trật tự, an toàn giao thông, chất lượng dịch vụ đã đăng ký, việc chấp hành biểu đồ chạy xe tuyến cố định của các phương tiện trong thời gian sử dụng phù hiệu trong thành phần hồ sơ	Bãi bỏ điểm c, khoản 1, Điều 41 Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	
47	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu xe Taxi	không	không	Bãi bỏ Báo cáo việc thực hiện các quy định về trật tự, an toàn giao thông, chất lượng dịch vụ đã đăng ký, việc chấp hành biểu đồ chạy xe tuyến cố định của các phương tiện	Bãi bỏ điểm c, khoản 1, Điều 41 của Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				trong thời gian sử dụng phù hiệu trong thành phần hồ sơ		
48	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp biển hiệu Xe vận chuyển khách du lịch	có	có	<p>Bãi bỏ các giấy tờ trong thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô - Giấy phép lái xe và Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của lái xe - Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Khoản 2 Điều 59 Luật Du lịch, cụ thể: bãi bỏ cụm từ "...sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở trung ương."; - Bãi bỏ Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT; - Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT; - Sửa đổi khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT. 	
VII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 thủ tục					
49	Thủ tục, quy định có liên quan về xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch	có	có	Bãi bỏ thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Khoản 2 Điều 59 Luật Du lịch, cụ thể: bãi bỏ cụm từ "...sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
					<p>về du lịch ở trung ương.”;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT; - Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT; - Sửa đổi khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT. 	
VIII	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 thủ tục					
50	Thủ tục Cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi quy định về thủ tục hành chính theo hướng do Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Bãi bỏ quy định “Bản sao công chứng giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đơn ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể” được thay thế nội dung quy định “<i>Bản sao giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đơn ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể</i>” 	<p>Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT</p> <p>Điều chỉnh, sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 56/2004/QĐ-BN</p>	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>- Bãi bỏ quy định “Bản sao công chứng về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải” được thay thế nội dung quy định “<i>Bản sao về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải</i>”;</p> <p>- Bổ sung quy định nộp hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua đường bưu điện</p>		
51	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	không	không	Sửa đổi quy định về thủ tục hành chính theo hướng do Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT Điều chỉnh, sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN	
52	Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	không	không	Sửa đổi quy định về thủ tục hành chính theo hướng do Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT Điều chỉnh, sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN	
53	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	không	không	Sửa đổi quy định về thủ tục hành chính theo hướng do Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT Điều chỉnh, sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
54	Thủ tục cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	không	không	Sửa đổi quy định về thủ tục hành chính theo hướng do Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT - Điều chỉnh, sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN 	
IX	Sở Tư pháp: 06 thủ tục					
55	Thủ tục, quy định có liên quan về Nhập quốc tịch Việt Nam	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp đối với thời gian cư trú tại Việt Nam trong thành phần hồ sơ được thay thế sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp sẽ tiến hành xác minh tình trạng án tích cùng với giai đoạn gửi hồ sơ xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch tại cơ quan Công an cấp tỉnh. - Quy định cụ thể bản sao một số giấy tờ trong thành phần hồ sơ (giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp) là bản photo và xuất trình bản chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 20 Luật Quốc tịch Việt Nam; - Sửa đổi khoản 2 Điều 21 Luật Quốc tịch Việt Nam; - Sửa đổi khoản 1 Điều 7 Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam. 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>do bộ phận tiếp nhận đóng dấu đối chiếu bản chính</p> <p>- Giảm thời hạn xác minh của cơ quan Công an còn 15 ngày làm việc (tính cả thời hạn xác minh về tiền án, tiền sự của đương sự)</p>		
56	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam	không	không	<p>- Bãi bỏ phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp đối với thời gian cư trú tại Việt Nam trong thành phần hồ sơ được thay thế sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp sẽ tiến hành xác minh tình trạng án tích cùng với giai đoạn gửi hồ sơ xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch tại cơ quan Công an cấp tỉnh.</p> <p>- Giảm thời hạn xác minh của cơ quan Công an còn 15 ngày làm việc (tính cả thời hạn xác minh về tiền án, tiền sự của đương sự)</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể đối với hình thức Bản sao một số giấy tờ trong thành phần hồ sơ là bản photo và xuất trình bản chính, bộ phận tiếp nhận sẽ đóng dấu đối chiếu bản</p>	<p>- Bãi bỏ điểm d, khoản 1, Điều 28, Luật Quốc tịch Việt Nam</p> <p>- Sửa đổi điểm c, điểm e khoản 1, Điều 28, Luật Quốc tịch Việt Nam</p> <p>- Sửa đổi khoản 3, Điều 29, Luật Quốc tịch Việt Nam</p>	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>chính</p> <p>- Bổ sung Giấy xác nhận không nợ thuế do Chi cục Thuế nơi người xin thôi quốc tịch cư trú cấp trong thành phần hồ sơ</p>		
57	Thủ tục đăng ký trở lại quốc tịch Việt Nam	không	không	<p>- Bãi bỏ phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp đối với thời gian cư trú tại Việt Nam trong thành phần hồ sơ được thay thế sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp sẽ tiến hành xác minh tình trạng án tích cùng với giai đoạn gửi hồ sơ xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch tại cơ quan Công an cấp tỉnh.</p> <p>- Giảm thời hạn xác minh của cơ quan Công an còn 15 ngày làm việc (tính cả thời hạn xác minh về tiền án, tiền sự của đương sự)</p>	<p>- Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 24, Luật Quốc tịch Việt Nam</p> <p>- Sửa đổi khoản 2 Điều 25 Luật Quốc tịch Việt Nam</p>	
58	Thủ tục tước quốc tịch Việt Nam	không	không	<p>- Bổ sung quy định rõ hơn về thành phần hồ sơ, cụ thể: kết luận, tài liệu xác minh hành vi vi phạm là tài liệu gì và cơ quan có thẩm quyền là cơ quan nào. Vì tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam là biện pháp chế tài</p>	<p>- Sửa đổi điều 32, điều 33 Luật Quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Sửa đổi điều 16, điều 17 Nghị định số 78/2009/NĐ-CP</p>	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Do đó, phải quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền đưa ra các kết luận hay tài liệu chứng minh hành vi vi phạm của công dân</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể Sở Tư pháp cấp tỉnh là cơ quan tiếp nhận đơn, thư tố cáo, thẩm tra và lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Chủ tịch nước tước quốc tịch Việt Nam hoặc hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam của người có hành vi vi phạm.</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể thẩm quyền lập đề nghị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch đã cấp trước đây là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký nhập quốc tịch Việt Nam. Vì, chỉ có nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam mới có hồ sơ gốc để xác định rõ hành vi vi phạm pháp luật cá nhân có thuộc trường hợp phải kiến nghị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.</p>		
59	Thủ tục hủy bỏ quyết định cho	không	không	- Bổ sung quy định rõ hơn về thành phần	- Sửa đổi điều 32, điều 33 Luật	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
	nhập quốc tịch Việt Nam			<p>hồ sơ, cụ thể: kết luận, tài liệu xác minh hành vi vi phạm là tài liệu gì và cơ quan có thẩm quyền là cơ quan nào. Vì trước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam là biện pháp chế tài ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Do đó, phải quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền đưa ra các kết luận hay tài liệu chứng minh hành vi vi phạm của công dân</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể Sở Tư pháp cấp tỉnh là cơ quan tiếp nhận đơn, thư tố cáo, thẩm tra và lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Chủ tịch nước tước quốc tịch Việt Nam hoặc hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam của người có hành vi vi phạm.</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể thẩm quyền lập đề nghị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch đã cấp trước đây là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký nhập quốc tịch Việt Nam. Vì, chỉ có nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam mới có hồ sơ gốc để xác định rõ</p>	<p>Quốc tịch Việt Nam;</p> <p>- Sửa đổi điều 16, điều 17 Nghị định số 78/2009/NĐ-CP</p>	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				hành vi vi phạm pháp luật cá nhân có thuộc trường hợp phải kiến nghị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.		
60	Thủ tục, quy định có liên quan về thông báo có quốc tịch nước ngoài	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	- Bãi bỏ Điều 21 Nghị định số 78/2009/NĐ-CP; Bãi bỏ Điều 11 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA	
61	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	không	không	- Sửa đổi quy định giảm số lượng hồ sơ còn 01 bộ (theo quy định là 02 bộ); - Bãi bỏ quy định về niêm yết việc kết hôn có yếu tố nước ngoài; - Bãi bỏ việc yêu cầu cung cấp bản sao từ bản chính đối với các giấy tờ trong thành phần hồ sơ được thay thế bằng việc người đăng ký kết hôn sẽ cung cấp bản photocopy và xuất trình bản chính, bộ phận tiếp nhận hồ sơ sẽ đóng dấu đối chiếu bản chính.	- Sửa đổi Điều 13, 16 của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP; - Sửa đổi Khoản 3, 4 Điều 1 của Nghị định số 69/2006/NĐ-CP; - Sửa đổi Phần II, Mục 1.3.1 của Thông tư số 07/2002/TT-BTP.	
62	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	không	không	- Bãi bỏ quy định về niêm yết việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại trụ sở Sở Tư pháp; - Bãi bỏ việc yêu cầu cung cấp bản sao từ	- Sửa đổi Điều 30, 32 của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP; - Sửa đổi Phần II, Mục 2.2.2 của Thông tư số 07/2002/TT-	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				bản chính đối với các giấy tờ trong thành phần hồ sơ được thay thế bằng việc người đăng ký nhận cha, mẹ, con sẽ cung cấp bản photocopy và xuất trình bản chính, bộ phận tiếp nhận hồ sơ sẽ đóng dấu đối chiếu bản chính.	BTP	
X	Công an thành phố: 02 thủ tục					
63	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	không	không	Sửa đổi quy định về “Bản sao hợp lệ” thành “xuất trình bản chính, nộp bản photocopy”	Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 33/2010/TT-BCA	
64	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận an ninh, trật tự, kinh doanh dịch vụ bảo vệ	không	không	Sửa đổi quy định nộp “Bản sao (có công chứng, chứng thực hợp lệ)” được thay thế bằng quy định “xuất trình bản chính, nộp bản photocopy”; “xuất trình bản chính Phiếu lý lịch tư pháp để đối chiếu và nộp bản photocopy Phiếu lý lịch tư pháp”	Sửa đổi điểm a khoản 1 phần III Thông tư số 45/2009/TT-BCA (C11)	
XI	Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy: 03 thủ tục					
65	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về	không	không	- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính:	Sửa đổi, bổ sung Điều 10, 11 Thông tư số 35/2010/TT-BCA	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
	cháy, nổ			<ul style="list-style-type: none"> * Bổ sung qui định về trình tự, cách thức thực hiện và việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua đường bưu điện; * Bổ sung số lượng hồ sơ là 01 bộ; * Giảm thời gian giải quyết thủ tục xuống còn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Bãi bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do cơ quan đăng kiểm cấp trong thành phần hồ sơ. - Bãi bỏ yêu cầu cung cấp thông tin về “Quyết định thành lập doanh nghiệp”, “Số tài khoản tại ngân hàng” tại Mẫu đơn thực hiện thủ tục này. 		
66	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung điều chỉnh thống nhất nội dung tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định “Văn bản thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều 13, Điều 14, Điều 16 và Phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Mục IV Thông tư số 04/2004/TT-BCA 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>quyền phê duyệt dự án, thiết kế và cấp phép xây dựng...”, trong khi đó tại Điều 18 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình về hồ sơ xin cấp phép xây dựng công trình không quy định phải có Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy.</p> <p>- Bổ sung, bãi bỏ một số giấy tờ trong thành phần hồ sơ:</p> <p>* Mẫu hóa Đơn đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy trong văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng thống nhất trong cả nước.</p> <p>* Bãi bỏ “Bản sao giấy phép đầu tư”, “Chứng chỉ quy hoạch hay thỏa thuận địa điểm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”</p> <p>* Điều chỉnh yêu cầu “Đối với hồ sơ thiết kế thể hiện bằng tiếng nước ngoài, yêu cầu phải có bản dịch ra tiếng Việt kèm theo” thành điều kiện “Phải có bản dịch ra tiếng</p>	- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>Viết đối với tài liệu thuyết minh thiết kế thể hiện bằng tiếng nước ngoài”.</p> <p>* Giảm số lượng hồ sơ còn 02 bộ là hợp lý.</p> <p>- Giám thời gian thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy:</p> <p>* Đối với dự án quy hoạch: Không quá 10 ngày làm việc;</p> <p>* Đối với thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và nhóm C;</p> <p>* Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc;</p> <p>* Đối với thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm B và nhóm C.</p> <p>- Đối với yêu cầu điều kiện:</p> <p>* Bãi bỏ yêu cầu điều kiện “Văn bản của chủ đầu tư đề nghị chấp thuận địa điểm xây</p>		

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>dụng phải nêu rõ đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình dự kiến xây dựng” đối với hồ sơ chấp thuận địa điểm xây dựng công trình”.</p> <p>* Bãi bỏ yêu cầu “Dự toán kinh phí cho các hạng mục phòng cháy, chữa cháy trong thành phần hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy”.</p> <p>* Hướng dẫn cụ thể việc: “Bố trí địa điểm xây dựng đơn vị Phòng cháy, chữa cháy ở khu vực trung tâm, thuận lợi về giao thông, thông tin liên lạc và có đủ diện tích bảo đảm.....theo quy định của Bộ Công an”.</p> <p>* “Hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác bảo đảm số lượng, vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình”.</p> <p>- Thu hẹp đối tượng tuân thủ thủ tục hành chính tại Phụ lục 3 Danh mục dự án, công trình thuộc diện phải thiết kế và thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy (Ban hành</p>		

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				kèm theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003.		
67	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy	không	không	Bãi bỏ thủ tục hành chính	- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 và Phụ lục 2 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP; - Sửa đổi, bổ sung Mục VII Thông tư số 04/2004/TT-BCA	
XII	Sở Nội vụ: 01 thủ tục					
68	Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	không	không	Bãi bỏ “Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập” trong thành phần hồ sơ	Sửa đổi Khoản 1, Điều 8, Mục I, Chương II Nghị định số 55/2012/NĐ-CP	
XIV	Sở Công thương: 06 thủ tục					
69	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình điện nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước	không	không	- Bổ sung quy định trong thành phần hồ sơ: + Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản xác định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. + Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hồ sơ pháp lý của tổ chức, cá nhân hành nghề tư	- Bổ sung Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; - Bổ sung Điều 9, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>vấn: giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động điện lực, chứng chỉ hành nghề;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định số lượng nộp là 02 bản đối với giấy tờ “Bản chính phần thuyết minh của dự án đầu tư”; “Bản chính phần thuyết minh thiết kế cơ sở và các bản vẽ thiết kế cơ sở” trong thành phần hồ sơ. - Về quy định các văn bản pháp lý có liên quan: “Bãi bỏ quy định biên bản nghiệm thu thiết kế cơ sở”. 		
70	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình điện sử dụng vốn ngân sách nhà nước	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định phần báo cáo thẩm định thiết kế bản vẽ, gồm: Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản xác định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền; Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công. - Bãi bỏ báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, gồm các loại giấy tờ: Bản sao y hồ sơ pháp lý của tổ chức, cá nhân hành nghề tư vấn: giấy đăng 	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ quy định về báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại điểm b, Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 03/2009/TT-BXD - Bổ sung số lượng hồ sơ tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 03/2009/TT-BXD. 	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>ký kinh doanh, giấy phép hoạt động điện lực, chứng chỉ hành nghề; Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng; Biên bản nghiệm thu thiết kế bản vẽ thi công; Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.</p> <p>- Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ là 02 bản đối với giấy tờ “Bản chính phần thuyết minh và thiết kế bản vẽ thi công công trình”.</p>		
71	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường hỗ trợ khi di dời công trình điện	không	không	<p>- Bổ sung quy định về các văn bản pháp lý có liên quan gồm: Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Quyết định đầu tư của dự án chính; Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng giao trọn gói thực hiện khảo sát, lập hồ sơ bồi thường công trình điện.</p> <p>- Bổ sung quy định về số lượng hồ sơ cần nộp là 02 bản trong thành phần hồ sơ đối với công trình điện phải di dời và Dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ;</p> <p>- Các văn bản pháp lý có liên quan quy định tại khoản 3, Điều 9 Nghị định số</p>	Bổ sung Điều 9 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				12/2009/NĐ-CP: “Bãi bỏ biên bản nghiệm thu hồ sơ bồi thường”.		
72	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường di dời – tái lập công trình điện	không	không	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định về các văn bản pháp lý có liên quan, gồm: Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Quyết định đầu tư của dự án chính; Bản sao chụp mang theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hồ sơ pháp lý của tổ chức, cá nhân hành nghề tư vấn: giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động điện lực, chứng chỉ hành nghề - Bổ sung quy định số lượng hồ sơ bản chính cần nộp là 02 bản trong thành phần hồ sơ đối với hồ sơ bồi thường di dời, tái lập lưới điện - Bãi bỏ hồ sơ hoàn công hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán được phê duyệt trước đây của công trình phải di dời. - Bãi bỏ biên bản nghiệm thu hồ sơ bồi thường. 	Bổ sung Điều 9 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
73	Cấp Giấy phép thành lập Hiệp	không	không	Sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm	- Sửa đổi Nghị định số 08/1998/NĐ-CP;	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
	hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam			hành chính Hiệp hội doanh nghiệp đối với những hoạt động của Hiệp hội không phù hợp với giấy phép được cấp hoặc vi phạm các quy định của Quy chế	- Bổ sung Nghị định số 06/2008/NĐ-CP; - Sửa đổi Quyết định số 972/QĐ-UB-KT	
74	Đăng ký điều chỉnh, bổ sung Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	không	không	Sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính Hiệp hội doanh nghiệp đối với những hoạt động của Hiệp hội không phù hợp với giấy phép được cấp hoặc vi phạm các quy định của Quy chế	- Sửa đổi Nghị định số 08/1998/NĐ-CP; - Bổ sung Nghị định số 06/2008/NĐ-CP; - Sửa đổi Quyết định số 972/QĐ-UB-KT	
XV	Ban quản lý Khu Công nghệ cao: 03 thủ tục					
75	Thủ tục đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư	không	không	- Bổ sung quy định về trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính. - Bãi bỏ quy định nộp “ <i>Bản sao giấy chứng nhận đầu tư</i> ” trong thành phần hồ sơ; Bổ sung quy định số lượng hồ sơ là 02 bộ, gồm: một (01) bộ gốc và một (01) bộ photocopy là hợp lý - Giảm thời hạn giải quyết còn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 15 ngày làm việc,	Sửa đổi Điều 52 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		
76	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500	không	không	Bổ sung quy định rõ “ <i>văn bản pháp lý liên quan</i> ” yêu cầu cụ thể những loại giấy tờ nào cần phải nộp trong thành phần hồ sơ	Sửa đổi Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; - Sửa đổi Điều 12 Thông tư số 10/2010/TT-BXD; - Sửa đổi Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND	
77	Thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài	không	không	- Sửa đổi, bổ sung quy định về thành phần hồ sơ cụ thể như sau: + Chỉ cần 2 tấm hình 3x4 cho mỗi bộ hồ sơ (01 tấm dán lên giấy phép lao động, 01 tấm lưu vào hồ sơ) thay thế quy định yêu cầu doanh nghiệp phải chuẩn bị ba (03) ảnh màu kích thước 3cm x 4cm; + Bãi bỏ quy định nộp “Phiếu đăng ký dự tuyển lao động của người nước ngoài” (mẫu số 1) + Bãi bỏ quy định việc đăng tuyển người nước ngoài trên ít nhất 01 số báo Trung ương và ít nhất 01 số báo đạo phương - Sửa đổi việc quy định thời hạn Giấy phép	- Sửa đổi Khoản 3 Điều 9, Khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 4 điều 4 Nghị định số 34/2008/NĐ-CP; - Sửa đổi Khoản 9 Điều 1, Khoản 3 điều 1 Nghị định 46/2011/NĐ-CP; - Bãi bỏ mẫu số 1 Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2011/TT-BLĐTBXH - Bổ sung một số thông tin tại mẫu số 7 Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2011/TT-BLĐTBXH	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Lập Sơ đồ		Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Ghi chú
		Hiện trạng	Đơn giản hóa			
				<p>lao động đối với các trường hợp người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp tối đa là 05 năm (thời hạn theo quy định tối đa không quá 36 (ba mươi sáu) tháng).</p> <p>- Bổ sung thông tin về số hộ chiếu, ngày tháng năm cấp, nơi cấp, quá trình làm việc có liên quan đến chức danh đảm nhận của người lao động trong nội dung mẫu đơn “<i>Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động</i>” (Mẫu số 7)</p>		
Tổng cộng thủ tục hành chính đề xuất đơn giản hóa: 77 thủ tục						

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC IV

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CẮT GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;
Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư:	16.487.266.000	10.095.952.000	6.391.314.000	38,77	
1	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài gắn với thành lập doanh nghiệp	14.685.394.000	8.876.968.000	5.808.426.000	39,55	
2	Nhóm thủ tục, quy định có liên quan về Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án có vốn đầu tư nước ngoài	1.801.872.000	1.218.984.000	582.888.000	32,35	
II	Sở Quy hoạch – Kiến trúc:	20.822.852.000	10.740.170.500	10.082.681.500	48,42	
3	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận/Giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng công trình	0	0	0	0	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
4	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp chứng chỉ quy hoạch	177.495.500	13.238.500	164.257.000	95	
5	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy phép quy hoạch	6.383.812.500	823.500.000	5.560.312.500	87	
6	Thủ tục, quy định có liên quan về Thẩm định/Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng	14.261.544.000	9.903.432.000	4.358.112.000	31	
III	Sở Tài nguyên và Môi trường:	37.609.291.240	17.939.169.684	19.670.121.556	52,30	
7	Thủ tục, quy định có liên quan về thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	7.832.285.640	5.505.680.084	2.326.605.556	30	
8	Thủ tục, quy định có liên quan về Bản cam kết bảo vệ môi trường	26.688.600.000	10.231.308.000	16.457.292.000	38,34	
9	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng	408.921.600	346.324.800	62.596.800	15	
10	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán (công trình chung cư)	2.452.394.000	1.855.856.800	596.537.200	24	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
11	Thủ tục, quy định có liên quan về Phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng	227.090.000	0	227.090.000	100	
IV	Sở Xây dựng:	106.299.112.460	68.638.591.422	37.660.521.038	35,43	
12	Thủ tục, quy định có liên quan về Lấy ý kiến thiết kế cơ sở	45.650.359.581	29.998.703.717	15.651.655.864	34,29	
13	Thủ tục, quy định có liên quan về thẩm định /Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	47.770.687.489	30.729.343.455	17.041.344.034	35,67	
14	Thủ tục có liên quan về Cấp Giấy phép xây dựng	50.639.000	32.839.250	17.799.750	35,15	
15	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư hoạt động xây dựng	260.306.500	0	260.306.500	100	
16	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hoạt động xây dựng	1.153.500.000	0	1.153.500.000	100	
17	Thủ tục Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng	703.500.000	0	703.500.000	100	
18	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng	11.700.000	0	11.700.000	100	
19	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng	1.121.937.500	190.375.000	931.562.500	99,40	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
	hạng 1 (cấp thẳng không qua hạng 2)					
20	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2	1.121.937.500	190.375.000	931.562.500	99,40	
21	Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (Trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)	1.121.937.500	190.375.000	931.562.500	99,40	
22	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	0	0	0	0	
23	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	0	0	0	0	
24	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề định giá bất động sản	2.194.357.500	2.187.517.500	6.840.000	0,3	
25	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	5.133.000.000	5.117.000.000	16.000.000	0,31	
26	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ bị rách nát hoặc bị mất)	2.642.500	2.062.500	580.000	21,95	
27	Thủ tục Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	363.640	0	363.640	100	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
28	Thủ tục Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	2.243.750	0	2.243.750	100	
V	Sở Tài chính:	24.762.076.580	452.726.507	24.309.350.073	98,17	
29	Thủ tục, quy định về Xác định tiền sử đất/giá thuê đất	0	0	0	0	
30	Thủ tục Thẩm định giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo cơ chế giá thị trường	24.237.650.630	8.875.607	24.228.775.023	99,99	
31	Thủ tục Lập quyết toán ngân sách nhà nước	0	0	0	0	
32	Thủ tục Lập dự toán ngân sách nhà nước	0	0	0	0	
33	Thủ tục Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách cho địa phương	0	0	0	0	
34	Thủ tục Chi ngân sách cho các đơn vị, cá nhân	0	0	0	0	
35	Thủ tục Thẩm định quyết toán chi vốn xây dựng cơ bản hàng năm	0	0	0	0	
36	Thủ tục Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước	36.595.400	36.117.650	477.750	1,29	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
37	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản	236.131.900	198.007.000	38.124.900	45,53	
	<i>* Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:</i>	122.070.375	107.936.250	14.134.125	10,38	
	<i>* Giai đoạn thực hiện đầu tư:</i>	84.351.275	67.588.250	16.763.025	15,58	
	<i>* Bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư</i>	29.710.250	22.482.500	7.227.750	19,57	
38	Thủ tục Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán	15.566.750	11.719.250	3.847.500	19,82	
VI	Sở Giao thông vận tải:	780.903.500	450.654.500	330.249.000	42,29	
39	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận khai thác thử tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố	26.512.500	0	26.512.500	100	
40	Thủ tục, quy định có liên quan về chấp thuận khai thác thử tuyến vận tải khách cố định chưa có trong danh mục tuyến đã được công bố đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề	5.302.500	0	5.302.500	100	
41	Thủ tục, quy định có liên quan về Công bố	17.400.000	0	17.400.000	100	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
	tuyến vận tải cố định sau thời gian khai thác thử đối với tuyến nội tỉnh hoặc liên tỉnh liền kề					
42	Thủ tục, quy định có liên quan về Công bố tuyến vận tải cố định liên tỉnh sau thời gian khai thác thử.					
43	Thủ tục, quy định có liên quan về Chấp thuận khai thác tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh liền kề và các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống có trong danh mục	212.100.000	0	212.100.000	100	
44	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	299.250.000	264.500.000	34.750.000	12	
45	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu "xe chạy tuyến cố định"	18.662.500	16.162.500	2.500.000	13	
46	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu "Xe hợp đồng"	176.174.000	152.574.000	23.600.000	13	
47	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp phù hiệu xe Taxi	12.232.000	10.632.000	1.600.000	13	
48	Thủ tục, quy định có liên quan về Cấp biển hiệu	13.270.000	6.786.000	6.484.000	49	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
	Xe vận chuyển khách du lịch					
VII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:	78.225.000	0	78.225.000	100	
49	Thủ tục, quy định có liên quan về xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch	78.225.000	0	78.225.000	100	
VIII	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	73.792.500	54.186.250	19.606.250	26,57	
50	Thủ tục Cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	12.772.500	7.489.500	5.283.000	41	
51	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	6.652.500	2.853.000	3.799.500	57	
52	Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	44.962.500	36.997.500	7.965.000	18	
53	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	1.727.500	613.750	1.113.750	64	
54	Thủ tục cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các	7.677.500	6.232.500	1.445.000	19	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
	hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi					
IX	Sở Tư pháp:	9.698.886.250	9.366.971.990	331.914.260	3,42	
55	Thủ tục, quy định có liên quan về Nhập quốc tịch Việt Nam	53.660.250	48.518.750	5.141.500	9,58	
56	Thủ tục, quy định có liên quan về Trở lại quốc tịch Việt Nam	22.855.875	20.306.125	2.549.750	11,16	
57	Thủ tục, quy định có liên quan về Thôi quốc tịch Việt Nam (đối với công dân cư trú trong nước và công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài)	16.683.125	14.951.875	1.731.250	10,31	
58	Thủ tục tước quốc tịch Việt Nam	0	0	0	0	
59	Thủ tục hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam	0	0	0	0	
60	Thủ tục, quy định có liên quan về Thông báo có quốc tịch nước ngoài	0	0	0	0	
61	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	6.297.480.000	5.998.890.240	298.598.760	4,74	
62	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố	3.308.207.000	3.284.305.000	23.902.000	0,72	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
	nước ngoài					
X	Công an thành phố:	461.967.000	328.989.000	132.978.000	28,79	
63	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện					
	<i>* Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện cần cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy hoặc biên bản về phòng cháy, chữa cháy</i>	241.512.000	178.408.000	63.104.000	26	
	<i>* Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện không cần cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy</i>	24.402.000	20.594.000	3.908.000	16	
64	Thủ tục, quy định có liên quan về cấp Giấy chứng nhận an ninh, trật tự, kinh doanh dịch vụ bảo vệ	196.053.000	129.987.000	66.066.000	34	
XI	Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy:	28.553.490.000	18.340.029.000	10.213.461.000	35,77	
65	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ	901.062.000	529.857.000	371.205.000	41	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
66	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy	27.516.864.000	17.810.172.000	9.706.692.000	35	
67	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy	135.564.000	0	135.564.000	100	
XII	Sở Nội vụ:	24.122.880	16.584.480	7.538.400	31	
68	Thủ tục thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	24.122.880	16.584.480	7.538.400	31	
XIII	Sở Công thương:	1.501.467.000	833.585.000	667.882.000	44,48	
69	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình điện nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước	160.440.000	106.590.000	53.850.000	34	
70	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình điện sử dụng vốn ngân sách nhà nước	107.622.000	55.590.000	52.032.000	48	
71	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường hỗ trợ khi di dời công trình điện	297.925.000	202.625.000	95.300.000	32	
72	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường di dời – tái lập công trình điện	935.480.000	468.780.000	466.700.000	50	

Số TT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa (đơn vị tính đồng)	Chi phí tiết kiệm (đơn vị tính đồng)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6=5/3	7
73	Cấp Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0	
74	Đăng ký điều chỉnh, bổ sung Giấy phép thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0	
XIV	Ban Quản lý Khu công nghệ cao:	797.726.400	470.452.800	327.273.600	41,02	
75	Thủ tục đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư	27.261.600	24.132.000	3.129.600	11	
76	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500	0	0	0	0	
77	Thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài	770.464.800	446.320.800	324.144.000	42	
Kết quả tỷ lệ cắt giảm chi phí: 77 thủ tục		247.951.178.810	137.728.063.133	110.223.115.677	44,45	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC V

**TỔNG HỢP ĐƠN VỊ BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM**

(Theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;
Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

(Kèm theo Báo cáo số ~~408~~ /BC-UBND ngày ~~12~~ tháng 6 năm 2013
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện		Ghi chú
			Có báo cáo	Không báo cáo	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	06	Báo cáo số 07926/BC-SKHĐT ngày 17/8/ 2012		
2	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	04	Báo cáo số 1679 /SQHKT-VP ngày 17/8/ 2012		
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	10	Báo cáo số 2565 /TNMT-VP ngày 01/4/ 2013	04 TTHC	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	05	Báo cáo số 163/BC-SNN-VP ngày 17/7/2012		
5	Sở Xây dựng	20	Báo cáo số 5571/BC-SXD-VP ngày 31/7/2012; Báo cáo số 6862/BC-SXD-VP ngày 10/9/2012		
6	Sở Tài chính	10	Báo cáo số 10567/BC-STC ngày 31/10/2012		
7	Sở Giao thông vận tải	10	Báo cáo số 1104/BC-SGTVT ngày 26/11/2012		
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	01	Báo cáo số 5119/SVHTTDL-KSTTHC ngày 27/9/2012		
9	Sở Tư pháp	08	Báo cáo số 4153/BC-STP ngày 02/10/2012		

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện		Ghi chú
			Có báo cáo	Không báo cáo	
10	Sở Ngoại vụ	01	Báo cáo số 2802/SNV-LS ngày 07/8/2012		
11	Sở Nội vụ	06	Báo cáo số 1325/BC-SNV ngày 14/9/2012		
12	Sở Công Thương	12	Báo cáo số 8134/BC-SCT ngày 24/10/2012		
13	Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy	03	Báo cáo số 592/BC-PCCC-P1 ngày 24/10/2012		
14	Công an thành phố	03	Báo cáo số 1222/CATP-PV11 ngày 07/11/2012		
15	Ban quản lý Khu Công nghệ cao	03	Báo cáo số 07/BC-KCNC ngày 27/8/2012		
16	Sở Y tế	10	Báo cáo số 3839/SYT-VP ngày 07/6/2013		
17	Ban quản lý Khu Đô thị - Xây dựng mới Thủ Thiêm	04	Báo cáo số 74/BC-BQL-VP ngày 01/8/2012		
18	Sở Thông tin và Truyền thông	không	Báo cáo số 1143/STTTT-VP ngày 27/8/2012		
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	06		x	
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	08		x	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ